

Sở Y tế Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NĂM 2014

(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Bệnh viện: BỆNH VIỆN ĐÀ NẴNG

Địa chỉ chi tiết: 124 Hải Phòng, phường Thạch Thang, quận Hải Châu, Đà Nẵng

Số giấy phép hoạt động: 0519/SYT-GPHĐ Ngày cấp: 12/8/2014

Tuyến trực thuộc: Tỉnh/Thành phố

Cơ quan chủ quản: SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Hạng bệnh viện: Hạng I

Loại bệnh viện: Đa khoa

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 79/84 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 84 TIÊU CHÍ: 94%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 314
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.97

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	0	16	49	14	79
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	0	20.25	62.03	17.72	79

Ngày.....tháng.....năm.....

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN
(ký tên)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
(ký tên và đóng dấu)

BAO CAO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN NAM 2014

I. KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG

Mã số	Chỉ tiêu	Bệnh viện tự đánh giá NĂM 2014	Đoàn KT đánh giá NĂM 2014	Chi tiết
A	PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)			
A1	A1. Chi dân, đón tiếp, hướng dẫn, cấp cứu người bệnh (6)			
A1.1	Người bệnh được chi dân rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	4	0	
A1.2	Người bệnh được chờ đợi trong phòng đợi đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	3	0	
A1.3	Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	4	0	
A1.4	Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	4	0	

A1.5	Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	4	0	
A1.6	Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	4	0	
A2	A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)			
A2.1	Người bệnh điều trị nội trú được nam một người một giường	4	0	
A2.2	Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	4	0	
A2.3	Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	4	0	
A2.4	Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	3	0	
A2.5	Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	4	0	
A3	A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)			
A3.1	Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	4	0	
A3.2	Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	3	0	
A4	A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)			
A4.1	Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	4	0	

A4.2	Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	3	0	
A4.3	Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	4	0	
A4.4	Người bệnh được hưởng lợi từ chu trương xã hội hóa y tế	4	0	
A4.5	Người bệnh có ý kiến phàn nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	4	0	
A4.6	Bệnh viện thực hiện khảo sát, danh gia sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	4	0	
B	PHAN B. PHAT TRIEN NGUON NHAN LUC BỆNH VIỆN (14)			
B1	B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)			
B1.1	Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	4	0	
B1.2	Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	4	0	
B1.3	Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	4	0	
B2	B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)			
B2.1	Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	4	0	
B2.2	Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	5	0	
B2.3	Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	5	0	
B3	B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)			
B3.1	Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	4	0	

B3.2	Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	5	0
B3.3	Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	4	0
B3.4	Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	5	0
B4	B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)		
B4.1	Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	4	0
B4.2	Triển khai văn bản của các cấp quản lý	5	0
B4.3	Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	5	0
B4.4	Bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	4	0
C	PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (38)		
C1	C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)		
C1.1	Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	3	0
C1.2	Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	4	0
C2	C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)		
C2.1	Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	4	0
C2.2	Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	3	0
C3	C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2)		
C3.1	Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	4	0

C3.2	Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	3	0
C4	C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)		
C4.1	Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	4	0
C4.2	Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	5	0
C4.3	Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	4	0
C4.4	Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	4	0
C4.5	Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	4	0
C4.6	Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	5	0
C5	C5. Nâng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (6)		
C5.1	Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	5	0
C5.2	Thực hiện quy trình kỹ thuật chuyên môn theo danh mục và phân tuyến	3	0
C5.3	Nghiên cứu và triển khai các kỹ thuật tiên tiến, kỹ thuật mới, hiện đại	4	0
C5.4	Xây dựng quy trình kỹ thuật và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng kỹ thuật	3	0
C5.5	Xây dựng các hướng dẫn chuyên môn và phác đồ điều trị	4	0

C5.6	Áp dụng các phác đồ điều trị đã ban hành và giám sát việc tuân thủ của nhân viên y tế	4	0	
C6	C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (5)			
C6.1	Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	5	0	
C6.2	Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	4	0	
C6.3	Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	3	0	
C6.4	Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	3	0	
C6.5	Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến xấu xảy ra với người bệnh	4	0	
C7	C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)			
C7.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	0	
C7.2	Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	3	0	
C7.3	Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	5	0	
C7.4	Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	5	0	
C7.5	Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	3	0	

C8	C8. Chất lượng xét nghiệm (2)			
C8.1	Bao đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	3	0	
C8.2	Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	4	0	
C9	C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)			
C9.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động dược	4	0	
C9.2	Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	4	0	
C9.3	Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	5	0	
C9.4	Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	4	0	
C9.5	Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo ADR kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	5	0	
C9.6	Hội đồng thuốc và điều trị dược thiết lập và hoạt động hiệu quả	4	0	
C10	C10. Nghiên cứu khoa học (2)			
C10.1	Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	4	0	
C10.2	Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	4	0	
D	PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (9)			
D1	D1. Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng (3)			
D1.1	Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	3	0	
D1.2	Xây dựng và triển khai kế hoạch chất lượng bệnh viện	4	0	

D1.3	Xây dựng uy tín và văn hóa chất lượng bệnh viện	4	0	
D2	D2. Phòng ngừa các sai sót, sự cố và cách khắc phục (2)			
D2.1	Xây dựng hệ thống báo cáo, tổng hợp, phân tích sai sót và khắc phục	4	0	
D2.2	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sai sót, sự cố	4	0	
D3	D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (4)			
D3.1	Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	4	0	
D3.2	Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	4	0	
D3.3	Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	4	0	
D3.4	Tích cực cải tiến chất lượng bệnh viện và áp dụng các mô hình, phương pháp cải tiến chất lượng	0	0	
E	PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA			
E1	E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)			
E1.1	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	0	0	
E1.2	Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	0	0	
E1.3	Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	0	0	

E1.4	Bệnh viện tuyên truyền, tập huấn và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	0	0
------	---	---	---

II. BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUNG

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Điểm TB	Số TC áp dụng
PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19)	0	0	4	15	0	3.79	19
A1. Chi dân, đơn tiếp, hướng dân, cấp cứu người bệnh (6)	0	0	1	5	0	3.83	6
Người bệnh được chỉ dẫn rõ ràng, đón tiếp và hướng dẫn cụ thể	0	0	0	1	0	4	1
Người bệnh được chờ đợi trong phòng đầy đủ tiện nghi và được vận chuyển phù hợp với tình trạng bệnh tật	0	0	1	0	0	3	1
Bệnh viện tiến hành cải tiến quy trình khám bệnh, đáp ứng sự hài lòng người bệnh	0	0	0	1	0	4	1
Bệnh viện bảo đảm các điều kiện cấp cứu người bệnh kịp thời	0	0	0	1	0	4	1
Người bệnh được làm các thủ tục, khám bệnh, thanh toán... theo đúng thứ tự bảo đảm tính công bằng và mức ưu tiên	0	0	0	1	0	4	1
Người bệnh được hướng dẫn và bố trí làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng theo trình tự thuận tiện	0	0	0	1	0	4	1
A2. Điều kiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh (5)	0	0	1	4	0	3.8	5

Người bệnh điều trị nội trú được nằm một người một giường	0	0	0	1	0	4	1
Người bệnh được sử dụng buồng vệ sinh sạch sẽ và đầy đủ các phương tiện	0	0	0	1	0	4	1
Người bệnh được cung cấp vật dụng cá nhân đầy đủ, sạch sẽ, chất lượng tốt	0	0	0	1	0	4	1
Người bệnh được hưởng các tiện nghi bảo đảm sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm lý	0	0	1	0	0	3	1
Người khuyết tật được tiếp cận với các khoa/phòng, phương tiện và dịch vụ khám, chữa bệnh trong bệnh viện	0	0	0	1	0	4	1
A3. Môi trường chăm sóc người bệnh (2)	0	0	1	1	0	3.5	2
Người bệnh được điều trị trong môi trường, cảnh quan xanh, sạch, đẹp	0	0	0	1	0	4	1
Người bệnh được khám và điều trị trong khoa/phòng gọn gàng, ngăn nắp	0	0	1	0	0	3	1
A4. Quyền và lợi ích của người bệnh (6)	0	0	1	5	0	3.83	6
Người bệnh được cung cấp thông tin và tham gia vào quá trình điều trị	0	0	0	1	0	4	1
Người bệnh được tôn trọng quyền riêng tư cá nhân	0	0	1	0	0	3	1
Người bệnh được nộp viện phí thuận tiện, công khai, minh bạch, chính xác	0	0	0	1	0	4	1
Người bệnh được hưởng lợi từ chủ trương xã hội hóa y tế	0	0	0	1	0	4	1

Người bệnh có ý kiến phản nàn, thắc mắc hoặc khen ngợi được bệnh viện tiếp nhận, phản hồi, giải quyết kịp thời	0	0	0	1	0	4	1
Bệnh viện thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng người bệnh và tiến hành các biện pháp can thiệp	0	0	0	1	0	4	1
PHAN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN (14)	0	0	0	8	6	4.43	14
B1. Số lượng và cơ cấu nhân lực bệnh viện (3)	0	0	0	3	0	4	3
Xây dựng kế hoạch phát triển nhân lực bệnh viện	0	0	0	1	0	4	1
Bảo đảm và duy trì ổn định số lượng nhân lực bệnh viện	0	0	0	1	0	4	1
Bảo đảm cơ cấu chức danh nghề nghiệp của nhân lực bệnh viện	0	0	0	1	0	4	1
B2. Chất lượng nguồn nhân lực (3)	0	0	0	1	2	4.67	3
Nhân viên y tế được đào tạo và phát triển kỹ năng nghề nghiệp	0	0	0	1	0	4	1
Nhân viên y tế được nâng cao kỹ năng ứng xử, giao tiếp, y đức	0	0	0	0	1	5	1
Bệnh viện duy trì và phát triển bền vững chất lượng nguồn nhân lực	0	0	0	0	1	5	1
B3. Chế độ đãi ngộ và điều kiện, môi trường làm việc (4)	0	0	0	2	2	4.5	4
Bảo đảm chính sách tiền lương, chế độ đãi ngộ của nhân viên y tế	0	0	0	1	0	4	1

Bảo đảm điều kiện làm việc, vệ sinh lao động và nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân viên y tế	0	0	0	0	1	5	1
Sức khỏe, đời sống tinh thần của nhân viên y tế được quan tâm và cải thiện	0	0	0	1	0	4	1
Tạo dựng môi trường làm việc tích cực cho nhân viên y tế	0	0	0	0	1	5	1
B4. Lãnh đạo bệnh viện (4)	0	0	0	2	2	4.5	4
Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, chiến lược phát triển bệnh viện và công bố công khai	0	0	0	1	0	4	1
Triển khai văn bản của các cấp quản lý	0	0	0	0	1	5	1
Bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực quản lý bệnh viện	0	0	0	0	1	5	1
Boi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo và quản lý kế cận	0	0	0	1	0	4	1
PHAN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN (38)	0	0	11	19	8	3.92	38
C1. An ninh, trật tự và an toàn cháy nổ (2)	0	0	1	1	0	3.5	2
Bảo đảm an ninh, trật tự bệnh viện	0	0	1	0	0	3	1
Bảo đảm an toàn điện và phòng chống cháy nổ	0	0	0	1	0	4	1
C2. Quản lý hồ sơ bệnh án (2)	0	0	1	1	0	3.5	2
Hồ sơ bệnh án được lập đầy đủ, chính xác, khoa học	0	0	0	1	0	4	1
Hồ sơ bệnh án được quản lý chặt chẽ, đầy đủ, khoa học	0	0	1	0	0	3	1
C3. Ứng dụng công nghệ thông tin (2)	0	0	1	1	0	3.5	2

Quản lý tốt cơ sở dữ liệu và thông tin y tế	0	0	0	1	0	4	1
Thực hiện các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hoạt động chuyên môn	0	0	1	0	0	3	1
C4. Phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn (6)	0	0	0	4	2	4.33	6
Thiết lập và hoàn thiện hệ thống kiểm soát nhiễm khuẩn	0	0	0	1	0	4	1
Xây dựng và hướng dẫn nhân viên y tế thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	0	0	0	0	1	5	1
Triển khai chương trình và giám sát tuân thủ rửa tay	0	0	0	1	0	4	1
Đánh giá, giám sát và triển khai kiểm soát nhiễm khuẩn trong bệnh viện	0	0	0	1	0	4	1
Chất thải rắn bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	0	0	0	1	0	4	1
Chất thải lỏng bệnh viện được quản lý chặt chẽ, xử lý an toàn và tuân thủ theo đúng quy định	0	0	0	0	1	5	1
C5. Năng lực thực hiện kỹ thuật chuyên môn (6)	0	0	2	3	1	3.83	6
Bảo đảm xác định chính xác người bệnh khi cung cấp dịch vụ	0	0	0	0	1	5	1
Thực hiện quy trình kỹ thuật chuyên môn theo danh mục và phân tuyến	0	0	1	0	0	3	1
Nghiên cứu và triển khai các kỹ thuật tuyến trên, kỹ thuật mới, hiện đại	0	0	0	1	0	4	1

Xây dựng quy trình kỹ thuật và triển khai các biện pháp giám sát chất lượng kỹ thuật	0	0	1	0	0	3	1
Xây dựng các hướng dẫn chuyên môn và phác đồ điều trị	0	0	0	1	0	4	1
Áp dụng các phác đồ điều trị đa ban hành và giám sát việc tuân thủ của nhân viên y tế	0	0	0	1	0	4	1
C6. Hoạt động điều dưỡng và chăm sóc người bệnh (5)	0	0	2	2	1	3.8	5
Hệ thống điều dưỡng trưởng được thiết lập và hoạt động hiệu quả	0	0	0	0	1	5	1
Người bệnh được điều dưỡng hướng dẫn, tư vấn điều trị và chăm sóc, giáo dục sức khỏe phù hợp với bệnh đang được điều trị	0	0	0	1	0	4	1
Người bệnh được chăm sóc vệ sinh cá nhân trong quá trình điều trị tại bệnh viện	0	0	1	0	0	3	1
Phòng ngừa nguy cơ người bệnh bị trượt ngã	0	0	1	0	0	3	1
Phòng ngừa các nguy cơ, diễn biến xấu xảy ra với người bệnh	0	0	0	1	0	4	1
C7. Năng lực thực hiện chăm sóc dinh dưỡng và tiết chế (5)	0	0	3	0	2	3.8	5
Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	0	0	1	0	0	3	1
Bệnh viện bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện công tác dinh dưỡng và tiết chế trong bệnh viện	0	0	1	0	0	3	1
Người bệnh được đánh giá, theo dõi tình trạng dinh dưỡng trong thời gian nằm viện	0	0	0	0	1	5	1

Người bệnh được hướng dẫn, tư vấn chế độ ăn phù hợp với bệnh lý	0	0	0	0	1	5	1
Người bệnh được cung cấp chế độ dinh dưỡng phù hợp với bệnh lý trong thời gian nằm viện	0	0	1	0	0	3	1
C8. Chất lượng xét nghiệm (2)	0	0	1	1	0	3.5	2
Bảo đảm năng lực thực hiện các xét nghiệm huyết học, hóa sinh, vi sinh và giải phẫu bệnh	0	0	1	0	0	3	1
Bảo đảm chất lượng các xét nghiệm	0	0	0	1	0	4	1
C9. Quản lý cung ứng và sử dụng thuốc (6)	0	0	0	4	2	4.33	6
Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức hoạt động được	0	0	0	1	0	4	1
Bảo đảm cơ sở vật chất khoa Dược	0	0	0	1	0	4	1
Cung ứng thuốc và vật tư y tế tiêu hao đầy đủ, kịp thời, bảo đảm chất lượng	0	0	0	0	1	5	1
Sử dụng thuốc an toàn, hợp lý	0	0	0	1	0	4	1
Thông tin thuốc, theo dõi báo cáo ADR kịp thời, đầy đủ và có chất lượng	0	0	0	0	1	5	1
Hội đồng thuốc và điều trị được thiết lập và hoạt động hiệu quả	0	0	0	1	0	4	1
C10. Nghiên cứu khoa học (2)	0	0	0	2	0	4	2
Tích cực triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học	0	0	0	1	0	4	1
Áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học trong hoạt động bệnh viện và các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh	0	0	0	1	0	4	1

PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG (9)	0	0	1	7	0	3.88	8
D1. Thiết lập hệ thống và xây dựng, triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng (3)	0	0	1	2	0	3.67	3
Thiết lập hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện	0	0	1	0	0	3	1
Xây dựng và triển khai kế hoạch chất lượng bệnh viện	0	0	0	1	0	4	1
Xây dựng uy tín và văn hóa chất lượng bệnh viện	0	0	0	1	0	4	1
D2. Phòng ngừa các sai sót, sự cố và cách khắc phục (2)	0	0	0	2	0	4	2
Xây dựng hệ thống báo cáo, tổng hợp, phân tích sai sót và khắc phục	0	0	0	1	0	4	1
Thực hiện các biện pháp phòng ngừa để giảm thiểu các sai sót, sự cố	0	0	0	1	0	4	1
D3. Đánh giá, đo lường, hợp tác và cải tiến chất lượng (4)	0	0	0	3	0	4	3
Đánh giá chính xác thực trạng và công bố công khai chất lượng bệnh viện	0	0	0	1	0	4	1
Đo lường và giám sát cải tiến chất lượng bệnh viện	0	0	0	1	0	4	1
Hợp tác với cơ quan quản lý trong việc xây dựng công cụ, triển khai, báo cáo hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện	0	0	0	1	0	4	1
Tích cực cải tiến chất lượng bệnh viện và áp dụng các mô hình, phương pháp cải tiến chất lượng	0	0	0	0	0	0	

PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA	0	0	0	0	0	0	0
E1. Tiêu chí sản khoa, nhi khoa (áp dụng cho bệnh viện đa khoa có khoa Sản, Nhi và bệnh viện chuyên khoa Sản, Nhi) (4)	0	0	0	0	0	0	0
Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc sản khoa và sơ sinh	0	0	0	0	0	0	0
Bệnh viện thiết lập hệ thống tổ chức chăm sóc nhi khoa	0	0	0	0	0	0	0
Bệnh viện thực hiện tốt hoạt động truyền thông sức khỏe sinh sản trước sinh, trong khi sinh và sau sinh	0	0	0	0	0	0	0
Bệnh viện tuyên truyền, tập nuan và thực hành tốt nuôi con bằng sữa mẹ theo hướng dẫn của Bộ Y tế và UNICEF	0	0	0	0	0	0	0

III. TÓM TẮT CÔNG VIỆC TỰ KIỂM TRA BỆNH VIỆN

đánh giá chất lượng bệnh viện) tổ chức họp đánh giá theo các nội dung mà tổ mình phụ trách - Báo cáo với Ban Giám đốc Bệnh viện sau khi các tổ hoàn thành báo cáo của mình - Thống nhất

IV. BIỂU ĐỒ CÁC KHÍA CẠNH CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

a. Biểu đồ chung cho 5 phần (từ phần A đến phần E)

[No canvas support]

b. Biểu đồ riêng cho phần A (từ A1 đến A4)

[No canvas support]

c. Biểu đồ riêng cho phần B (từ B1 đến B4)

[No canvas support]

d. Biểu đồ riêng cho phần C (từ C1 đến C10)

[No canvas support]

e. Biểu đồ riêng cho phần D (từ D1 đến D3)

[No canvas support]

V. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC ƯU ĐIỂM CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

(Dựa trên tiêu chí đạt điểm cao và các hoạt động trọng tâm của bệnh viện)

- Bệnh viện đa thực hiện nhiều biện pháp để cải thiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh; Tạo môi trường sạch sẽ để chăm sóc và điều trị người bệnh, bảo đảm quyền và lợi ích của người bệnh.

- Bệnh viện có nguồn nhân lực đảm bảo, có chế độ đãi ngộ và môi trường làm việc tốt, nhân viên bệnh viện đoàn kết, toàn tâm toàn ý xây dựng bệnh viện; Đội ngũ lãnh đạo năng động, sáng tạo có tinh thần trách nhiệm cao.

- Hoạt động chuyên môn được đầu tư và quan tâm với sự phát triển nhiều kỹ thuật mới, kỹ thuật cao chuyên sâu, đáp ứng được yêu cầu của người dân thành phố và các tỉnh lân cận. Công tác KSNK, CSDD, NCKH, SKCT được chú trọng. Thông tin thuốc , báo cáo ADR kịp thời đầy đủ, bảo đảm chất lượng. Đánh giá tình trạng dinh dưỡng được triển khai đầy đủ.

- Hoạt động cải tiến chất lượng được triển khai đều khắp các Khoa Phòng

VI. TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC NHƯỢC ĐIỂM, VẤN ĐỀ TỒN TẠI

(Xác định các van de con yeu kem liên quan để chất lượng bệnh viện, dựa trên các tiêu chí có điểm thấp mức 1 và 2).

- CNTT cần được đầu tư nhiều hơn nữa để có thể quản lý tốt cơ sở dữ liệu, thông tin y tế cũng như trong hoạt động chuyên môn, đặc biệt công tác triển khai bệnh án điện tử, kết xuất các dữ liệu phục vụ công tác thông kê, báo cáo, NCKH.

- Tiếp tục cải thiện cơ sở vật chất phục vụ người bệnh.

- Đầu tư hơn nữa trong việc xây dựng uy tín và chất lượng bệnh viện.

VII. XÁC ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

(Dựa trên phân tích thực trạng chất lượng bệnh viện và đánh giá các tiêu chí) – Các vấn đề cần ưu tiên giải quyết ngay trong 6 tháng tới – Các vấn đề khác ưu tiên giải quyết trong 1 năm, 2 năm tới

- CNTT là vấn đề ưu tiên đầu tư trong thời gian đến.

- Cải thiện, nâng cấp cơ sở vật chất.
- Đầu tư xây dựng uy tín và chất lượng bệnh viện

VIII. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH, THỜI GIAN CẢI TIẾN CHẤT

1. Giải pháp:

- Có sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của lãnh đạo thành phố, Sở Y tế (trong việc cải tạo, đầu tư cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị..), lãnh đạo Bệnh viện (chủ trương, thực hiện), sự đồng thuận của toàn thể CBVC

- Có kế hoạch nêu rõ các ưu điểm chất lượng bệnh viện; các nhược điểm tồn tại từ đó xác định các vấn đề ưu tiên cải tiến chất lượng đưa ra giải pháp, lộ trình thời gian cải tiến chất lượng

- Thành lập Phòng QLCL để đưa hoạt động cải tiến chất lượng vào nề nếp và hiệu quả hơn.

2. Lộ trình, thời gian cải tiến chất lượng:

- Giai đoạn ngắn hạn: 2015-2016: Áp dụng Bộ tiêu chí để xác định thực trạng hiện nay đang ở mức chất lượng nào, từ đó tiến hành các hoạt động cải tiến chất lượng

- Giai đoạn dài hạn: (từ năm 2016 trở đi): xác định Bệnh viện đang ở loại nào, tiếp tục các hoạt động để duy trì chất lượng Bệnh viện và cải tiến hơn nữa để đưa Bệnh viện đạt loại chất lượng rất tốt

IX. KẾT LUẬN, CAM KẾT CỦA BỆNH VIỆN CẢI TIẾN

- Bệnh viện đang ở mức 4

- Bệnh viện cam kết sẽ tiến hành các hoạt động cải tiến chất lượng để phấn đấu hoàn thiện Bệnh viện theo đúng các tiêu chí đề ra.

Kiến nghị: đề nghị Bộ Y tế xem xét các tiêu chí:

1. Tiêu chí A4.2 tiểu mục 11 ở mức 4:
mỗi giường bệnh có rèm che chắn
Khó thực hiện trong điều kiện y tế
Việt Nam, người bệnh đông, cơ sở
vật chất chưa đảm bảo đặc biệt đối
với các bệnh viện tuyến cuối. Đồng
thời rèm che chắn còn ảnh hưởng
công tác kiểm soát nhiễm khuẩn

2. Tiêu chí D3.4 tiểu mục 5 ở mức 2:
tỷ lệ điểm đánh giá các tiêu chí so với
năm trước cải thiện < 10 phần trăm.
Đối với các bệnh viện đạt mức tốt
không nên đưa tiêu chí này vào vì để
cải thiện được 10 phần trăm từ mức
tốt là khó và nếu < 10 phần trăm
bệnh viện sẽ đạt mức CL (chỉ còn
mức khá) trong khi thực chất bệnh
viện đã ở mức tốt rồi.

NGƯỜI ĐIỀN THÔNG TIN

(ký tên)

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

(ký tên và đóng dấu)

Ngày.....tháng.....năm.....